

Hạ Long, ngày 22 tháng 09 năm 2022

BIÊN BẢN

**Niêm yết công khai dự toán ngân sách bổ sung
Thông tư 61/2017/TT- BTC ngày 15/6/2017
và Thông tư số 90/2018/TT- BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính**

Hôm nay vào hồi 10 giờ ngày 22 tháng 09 năm 2022

Địa điểm: Tại trường Tiểu học Lý Thường Kiệt

Đơn vị: Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt đã tiến hành công khai các nội dung quy định tại Thông tư 61/2017/TT- BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 90/2018/TT- BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính bằng hình thức niêm yết tại bảng công khai của nhà trường.

I-Thành phần:

- + Bà Mai Thị Mận: Hiệu trưởng
- + Bà Trần Thị Tâm: Phó Hiệu trưởng
- + Bà Vũ Thị Kim Nhung: Phó Hiệu trưởng
- + Bà Nguyễn Thị Thu Thương: Chủ tịch Công đoàn
- + Bà Bùi Lê Bích Thảo: Thư kí hội đồng
- + Bà Trần Thị Nga: Trưởng ban thanh tra nhân dân
- + Bà Nguyễn Thị Thu Hằng: Kế toán

II- Nội dung:

- Căn cứ thông tư số 11/2020/TT – BGDDĐT ngày 19/05/2020 của bộ GD&ĐT hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục;
- Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT- BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính về việc Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT- BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính “ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT- BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

1. Các nội dung công khai:

Thông tư số 61/2017/TT- BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 90/2018/TT- BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính

2/ Công khai dự toán (bổ sung) ngân sách năm 2022

(Mẫu biểu số 2 ban hành kèm theo Thông tư 90/2018/TT-BTC).

2. Tổ chức công khai

- Sau khi hoàn thiện các nội dung trong biểu mẫu công khai, trường Tiểu học Lý Thường Kiệt tổ chức tiến hành công khai bằng hình thức niêm yết tại địa điểm làm việc của nhà trường và đăng tải trên Website của nhà trường.

- Thời gian niêm yết: bắt đầu từ ngày 22 tháng 09 năm 2022 và sẽ kết thúc việc niêm yết vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 (niêm yết liên tục đến hết năm tài chính), chỉ thay đổi niêm yết khi có thay đổi nội dung liên quan.

Các nội dung công khai được niêm yết tại bảng công khai của nhà trường, nơi thuận tiện cho mọi người trong đơn vị xem.

Việc niêm yết này được thực hiện liên tục theo đúng thời gian được quy định, kết thúc việc niêm yết sẽ lập biên bản hoàn thành việc niêm yết. Trong thời gian niêm yết, việc tố cáo hoặc phản ánh về vấn đề nội dung công khai (nếu có), thì người có đơn tố cáo, phản ánh gửi về Ban giám hiệu nhà trường để được xem xét, giải quyết theo quy định.

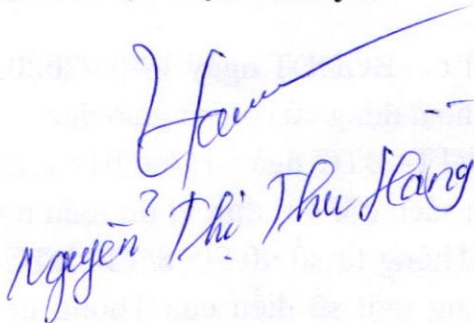
Biên bản lập xong vào hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

Thư kí



Bùi Lê Bích Thảo

Người thực hiện niêm yết



Nguyễn Thị Thu Hằng

Hiệu trưởng



Mai Thị Mận

Đại diện công đoàn



Nguyễn Thị Thu Phương

PHÒNG GD & ĐT TP HẠ LONG
TRƯỜNG TH LÝ THƯỜNG KIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 70/ QĐ-TH

Hạ Long, ngày 22 tháng 09 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Công bố công khai dự toán(bổ sung) Ngân sách năm 2022
của Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt ”**

HIỆU TRƯỞNG TIỂU HỌC LÝ THƯỜNG KIỆT

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Quyết định số 2151/QĐ – UBND ngày 26/8/2021 của UBND TP Hạ Long về việc phê duyệt dự toán kinh phí bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên, cán bộ quản lý mầm non, phổ thông năm học 2021 - 2022

Căn cứ Quyết định số 165/QĐ-PGD&ĐT ngày 15/08/2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Hạ Long “V/v giao dự toán kinh phí bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, phổ thông năm học 2021 - 2022”.

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ về việc công khai dự toán theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán (bổ sung) ngân sách năm 2022 của Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt thành phố Hạ Long (theo biểu mẫu số 02 đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày kí.

Điều 3. Các ông, bà: Kế toán, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận

- Đăng cổng TTĐT nhà trường;
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG



Mai Thị Mận

Đơn vị: Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt

Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (BỔ SUNG)

(Kèm theo Quyết định số: 70/QĐ-TH ngày 22/09/2022 của Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	33,236
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng:	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
	Kinh phí bồi dưỡng thường xuyên cho CB quản lý, giáo viên mầm non, phổ thông năm học 2021 - 2022	33,236
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	

4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
5.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	

1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
5.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

Ngày 22 tháng 09 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị



Mại Thị Mận

Số: 165 /QĐ- PGDDT

Hạ Long, ngày 15 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán kinh phí bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, phổ thông năm học 2021-2022

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HẠ LONG

Căn cứ Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 30/06/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Hạ Long;

Căn cứ Quyết định số 2151/QĐ-UBND ngày 26 tháng 08 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long Về việc phê duyệt dự toán kinh phí bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, phổ thông năm học 2021 - 2022;

Căn cứ kế hoạch số 975/KH-PGDĐT ngày 06/9/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên, cán bộ quản lý mầm non, phổ thông năm học 2020 - 2021

Căn cứ danh sách giáo viên tham gia bồi dưỡng thường xuyên năm học 2021-2022 của các cấp học;

Xét đề nghị của Bộ phận kế toán phòng Giáo dục và Đào tạo TP Hạ Long.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán kinh phí bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, phổ thông năm học 2021-2022 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo, số tiền **1.691.352.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ sáu trăm chín mươi một triệu ba trăm năm mươi hai nghìn đồng)**. Trong đó:

+ Bổ sung dự toán cho các trường mầm non, phổ thông công lập số tiền **1.383.236.000 đồng**.

+ Chi tại Phòng Giáo dục và Đào tạo Hạ Long cho các trường mầm non ngoài công lập, các nhóm lớp độc lập số tiền **308.116.000 đồng**.

(Chi tiết kèm theo phụ lục).

Nguồn kinh phí: Chi sự nghiệp giáo dục- Đào tạo ngân sách thành phố năm 2022 (Kinh phí chi nghiệp vụ, hoạt động sự nghiệp chung của ngành Giáo dục)

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2022 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Phòng TC- KH TP Hạ Long
- KBNN Quảng Ninh;
- Như Điều 3;
- Lưu VT.



PHỤ LỤC 1

KINH PHÍ BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN CHO GIÁO VIÊN MẦM NON, PHỔ THÔNG

CÔNG LẬP TP HẠ LONG NĂM HỌC 2020-2021

(Kèm theo Quyết định số 165/PGDDĐT ngày 15/8/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Hạ Long)

STT	Tên trường	Số giáo viên	Số kinh phí phân bổ theo từng cấp học	Ghi chú
	Tổng cộng I+II+III	2,883	1,383,236,000	.
I/ Khối mầm non:				
1	MN Đại Yên	20	14,957,000	
2	MN Tuần Châu	11	8,226,000	
3	MN Hùng Thắng	24	17,949,000	
4	MN Hà Khẩu	22	16,453,000	
5	MN Việt Hưng	23	17,201,000	
6	MN Giếng Đáy	19	14,209,000	
7	MN Bãi Cháy	23	17,201,000	
8	MN Hoa Đào	18	13,461,000	
9	MN Cao Xanh	31	23,184,000	
10	MN Hạ Long	67	50,106,000	
11	MN Cao Thắng	32	23,931,000	
12	MN Hà Lâm	23	17,201,000	
13	MN Hà Trung	20	14,957,000	
14	MN Hà Tu	33	24,679,000	.
15	MN Hà Phong	27	20,192,000	
16	MN 1-6	22	16,453,000	
17	MN Hoa Hồng	39	29,166,000	
18	MN Hoa Lan	19	14,209,000	
19	MN Hồng Hải	30	22,436,000	
20	MN Bạch Đằng	24	17,949,000	
21	MN Hồng Gai	20	14,957,000	
22	MN Trới	41	30,662,000	
23	MN Sơn Dương	27	20,192,000	
24	MN Lê Lợi	28	20,940,000	
25	MN Bằng Cả	13	9,722,000	
26	MN Thống Nhất	39	29,166,000	
27	MN Vũ Oai	11	8,226,000	
28	MN Hòa Bình	9	6,731,000	
29	MN Quảng La	17	12,714,000	.
30	MN Dân Chủ	8	5,983,000	
31	MN Tân Dân	20	14,957,000	
32	MN Đồng Lâm	27	20,192,000	
33	MN Đồng Sơn	22	16,453,000	
34	MN Kỳ Thượng	9	6,731,000	
	Tổng cộng	818	611,746,000	
II/ Khối Tiểu học:				
1	TH Sơn Dương	29	10,830,000	



STT	Tên trường	Số giáo viên	Số kinh phí phân bổ theo từng cấp học	Ghi chú
2	TH Quảng La	17	6,348,000	
3	TH Hà Khẩu	50	18,672,000	
4	TH Cao Xanh	39	14,564,000	
5	TH Trần Hưng Đạo	66	24,647,000	
6	TH Đại Yên	31	11,576,000	
7	TH Trới	53	19,792,000	
8	TH Võ Thị Sáu	24	8,962,000	
9	TH Lý Thường Kiệt	89	33,236,000	
10	TH Minh Hà	31	11,576,000	
11	TH Việt Hưng	34	12,697,000	
12	TH Quang Trung	49	18,298,000	
13	TH Bãi Cháy	69	25,767,000	
14	TH Cao Thắng	50	18,672,000	
15	TH Trần Quốc Toàn	78	29,128,000	
16	TH Lê Lợi	30	11,203,000	
17	TH Hạ Long	67	25,020,000	
18	TH Hữu Nghị	15	5,602,000	
19	TH Nguyễn Bá Ngọc	26	9,709,000	
20	TH Lê Hồng Phong	43	16,058,000	
21	TH Hà Lâm	51	19,045,000	
	Cộng:	941	351,402,000	
	Liên cấp	265	98,960,000	
	Cộng Khối Tiểu học	1206	450,362,000	
III/ Khối Trung học cơ sở:				
1	THCS Lê Văn Tám	54	20,187,000	
2	THCS Việt Hưng	26	9,720,000	
3	THCS Cao Xanh	26	9,720,000	
4	THCS Lý Tự Trọng	55	20,561,000	
5	THCS Hà Tu	25	9,346,000	
6	THCS Nguyễn Trãi	34	12,710,000	
7	THCS Hà Trung	18	6,729,000	
8	THCS Sơn Dương	20	7,477,000	
9	THCS Trới	39	14,580,000	
10	THCS Bãi Cháy	54	20,187,000	
11	THCS Kim Đồng	47	17,570,000	
12	THCS Nguyễn Văn Thuộc	37	13,832,000	
13	THCS Trần Quốc Toàn	70	26,169,000	
14	THCS Cao Thắng	38	14,206,000	
15	THCS Hồng Hải	34	12,710,000	
16	THCS Đại Yên	25	9,346,000	
17	PT DTNT Hoàn Bô	13	4,860,000	
18	THCS Trọng Điểm	48	17,944,000	
19	THCS Lê Lợi	20	7,477,000	
	Cộng:	683	255,331,000	
	Liên cấp	176	65,797,000	